TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2024/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2024/TLST–VHNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Thanh B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 177/10, Tổ BL, khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 1, TM, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Võ Thanh B và chị Phạm Thị Thanh T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 06/11/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay anh Võ Thanh B và chị Phạm Thị Thanh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, anh B và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị với lý do là mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung gồm:

+ Võ Thanh L, sinh ngày 09/8/2010;

+ Võ Phú T1, sinh ngày 15/3/2014.

Hiện nay con chung đang sống với vợ chồng. Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Võ Thanh L và Võ Phú T1, thống nhất chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Võ Thanh B và chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh B và chị Phạm Thị Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung gồm:

+ Võ Thanh L, sinh ngày 09/8/2010;

+ Võ Phú T1, sinh ngày 15/3/2014.

Hiện nay con chung đang sống với vợ chồng. Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Võ Thanh L và Võ Phú T1, thống nhất chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Thanh B và chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009818 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Võ Thanh B và chị Phạm Thị Thanh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND Phường B, TPCL,
GCNKH số 114 ngày 06/11/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng